TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **311**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 08 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 236/2019/TLST-VHNGĐ ngày 03/4/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Võ Thị C** , sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp 1, xã K, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Huỳnh Văn S** , sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp P, xã Mỹ Đ, thị xã L, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Việc bà Võ Thị C và ông Huỳnh Văn S thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại Biên bản hòa giải thành ngày 29/3/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Ngày 29/3/2019, bà Võ Thị C và ông Huỳnh Văn S lập đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[3]. Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 29/3/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: bà Võ Thị C và ông Huỳnh Văn S thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/4/2006 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: bà Võ Thị C và ông Huỳnh Văn S xác nhận có 01 con chung tên Huỳnh Minh K (nam), sinh ngày: 20/9/2006. Bà Cúc và ông S cùng thỏa thuận giao trẻ K cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Bà C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 tây hằng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện vào ngày 10/4/2019.

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Võ Thị C không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì ông Huỳnh Văn S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc bà C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi ông S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì bà C phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Võ Thị C có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và nợ chung: bà C và ông S xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Võ Thị C và ông Huỳnh Văn S cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0046453 ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Võ Thị C và ông Huỳnh Văn S đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chnh;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Phạm Thị Kim Định